

Bản án số: 97/2019/HSST
Ngày: 19/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Đinh Quang Tuyển

2/. Bà Phạm Thị Kiêm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trúng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 và ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoài Ch , sinh năm 1992; tại huyện V Th, tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKTT: ấp M K, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Vợ Thị X, sinh năm 1993; Con 01 người sinh năm 2017.

Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 06/01/2015, Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong. Ngày 15/3/2016, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản rồi bỏ trốn. Ngày 29/11/2018 bị bắt theo lệnh truy nã. Ngày 19/2/2019, Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 01 năm 06 tháng tù. (có mặt)

2. Họ và Tên: Dương H, sinh năm 1994; tại huyện C Đ, thành phố Cần Thơ; Nơi ĐKTT: ấp Th Tr 2, xã T X, huyện C Đ, thành phố Cần Thơ; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: ngư phủ; Con ông D H,

sinh năm 1962; Con bà không rõ họ tên; Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/12/2018.(có mặt)

Bị hại: Phan Thị C, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: ấp K T, xã C D, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 26/11/2018, D H điều khiển xe mô tô biển số 68S6-8452 do Nguyễn Hoài C mượn của một người tên K (không rõ nhân thân) chở Ch từ H N xuống thị trấn An Thới. Khoảng 13 giờ cùng ngày H chở Ch về thị trấn Dương Đông, trên đường đi Ch rủ H cướp giật tài sản người đi đường để kiếm tiền chia nhau tiêu xài, thì H đồng ý. H chở Ch về thị trấn Dương Đông, nhưng không gặp ai để cướp giật. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày Ch và H đang ngồi trong quán trên đoạn đường Nguyễn Trung Trực, thuộc khu phố 5, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, thì phát hiện chị Nguyễn Thị L đang điều khiển xe mô tô chở chị Phan Thị C đi về hướng xã Bãi Thơm. Ch kêu H điều khiển xe rượt theo, khi đến đoạn đường thuộc ấp B G, xã C D, H điều khiển xe áp sát xe chị L. Ch ngồi sau giật lấy sợi giây chuyền vàng 18k trọng lượng 20 chỉ của chị C đang đeo trên cổ nhưng giật không được. Ch tiếp tục dùng tay giật lấy được giỏ sách của chị C đang mang trên người, trong giỏ sách gồm có: Tiền Việt nam 1.700.000đồng, 10 USD (đô la Mỹ), 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5, 01 thẻ ATM mang tên Phan Thị C, 01 giấy CMND mang tên Phan Thị C, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Phan Thị B và một số giấy tờ sổ sách khác. Biết Ch đã giật được giỏ xách nên H tăng ga chạy về hướng xã Bãi Thơm, chị L điều khiển xe chạy rượt theo đến đoạn đường thuộc ấp xóm Mới, xã Bãi Thơm thì H và Ch bỏ xe lại bên lề đường và chạy trốn vào rừng. Khoảng 30 phút sau không thấy ai đuổi theo, Ch lấy tiền chia cho H 150.000đồng, 01 thẻ ATM và 01 giấy CMND, còn lại C lấy, riêng giỏ xách Ch quăng bỏ đã bị mất.

Ngày 01/12/2018, Dương H bị bắt. Nguyễn Hoài Ch bị Công an huyện A M, tỉnh Kiên Giang bắt vào ngày 29/11/2018 theo lệnh truy nã của vụ án khác.

Tang vật vụ án thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 (2016), màu vàng, kiểu máy SM-A510FD, số 1MEI 1: 357766079340332, 1MEI 2: 35776707934330, 01 giấy CMND số: 371786992 mang tên Phan Thị C. 01 thẻ ATM của Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Phan Thị B đã trả cho chủ sở hữu.

Đang tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng đen, không rõ số máy, số khung, biển số 68S6-8452.

Tại bản kết luận số 60/KL-HĐĐGTS ngày 18/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc về giá trị tài sản trong tổ tụng:

10 USD (đô la Mỹ) trị giá 233.850 đồng

20 chỉ vàng 18k loại 61% trị giá 45.000.000đồng

01 túi xách nữ, màu đen, không rõ nhãn hiệu nên Hội đồng không xác định được giá trị tài sản.

Tại bản kết luận số 19/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc về giá trị tài sản trong tổ tụng:

01 điện thoại di động hiệu Samsung Galxy A5 (2016), màu vàng, kiểu máy SM-A510FD, số 1MEI 1: 357766079340332, 1MEI 2: 35776707934330 trị giá 1.700.000đồng

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa kết luận bị cáo Nguyễn Hoài C và D H đã phạm tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo và đánh giá các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, b khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài Ch từ 05 đến 06 năm tù

Căn cứ khoản 1 Điều 56 BLHS đề nghị tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đối với bản án số 02/2019/HSST ngày 19/2/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng đối với bị cáo Ch.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D H từ 4 đến 5 năm tù không áp dụng cho bị cáo H tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải, do bị cáo quanh co chối tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hoài C đã bồi thường cho chị Phan Thị C 1.783.850 đồng và Dương H bồi thường cho chị Phan Thị C 150.000đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Phú Quốc.

Số tiền và vàng còn lại mà chị Phan Thị C yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoài C và D H bồi thường 05 chỉ vàng 24k, 2,6 chỉ vàng 18k và 18.300.000 đồng là không có cơ sở đề nghị miễn xét.

Về tang vật: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng hình sự đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng đen, không rõ số máy, số khung, biển số 68S6-8452.

Lời nói sau cùng của bị cáo C xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo D H xin xem xét vì bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Quốc tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: Lời khai nhận tội của bị cáo Ch tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Riêng bị cáo D H tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng khi bị cáo chở C đi trên đường thì C kêu bị cáo chạy xe cặp vào xe hai người phụ nữ hỏi thăm đường chứ không nói cướp giật tài sản, bị cáo chạy xe cặp sát xe hai người phụ nữ này thì Ch đứng lên định vai bị cáo rồi ngồi xuống và C nói là đã giật được giỏ xách kêu bị cáo chạy nhanh lên, C kêu bị cáo chạy vào con đường không biết tên rồi cả hai chạy vào rừng trốn. Chạy được một đoạn cả hai dừng lại kiểm tra túi xách thì thấy 150.000đ, 01 điện thoại di động, 01 thẻ ATM và một giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký giấy phép lái xe. C chia cho bị cáo 150.000đ, 01 thẻ ATM và 01 giấy chứng minh nhân dân đến khuya bị cáo không nhớ thời gian thì C và bị cáo thuê taxi đi về An Thới, đến hôm sau bị cáo về Hàm Ninh thì bị bắt.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nại của bị cáo là không có cơ sở bởi lẽ tại biên bản biên lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của bị cáo C đều thừa nhận và khẳng định bị cáo D H là người thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào ngày 26/11/2018 cùng với C. Cụ thể bị cáo D H khai nhận vào 13 giờ ngày 26/11/2018 sau khi Ch và H điều khiển xe máy đi thị trấn An Thới về thị trấn Dương Đông trên đường đi thì Ch rủ H đi cướp giật tài sản của người đi đường chủ yếu là phụ nữ thì bị cáo đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày H và Ch không tìm được người nào để cướp giật nên đã vào một quán ăn hủ tiếu gõ trên đường đi xã Cửa Dương. Sau khi ăn xong định đi về thì thấy hai người phụ nữ đi trên một chiếc xe tay ga chạy từ Dương Đông về xã Cửa Dương, thấy người phụ nữ ngồi phía sau trên cổ có đeo một sợi dây chuyền và có mang theo một cái giỏ xách màu đen. C và H điều khiển xe đuổi theo 02 người phụ nữ, đuổi theo được khoảng 03 km quan sát thấy đường vắng Ch ngồi sau kêu H điều khiển xe áp sát vào xe hai người phụ nữ để C đứng lên dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền vàng của người này nhưng giật hụt. C tiếp tục dùng tay phải giật cái giỏ xách, biết C đã giật được giỏ xách nên H đã nhanh chóng tăng ga chạy xe đi

theo hướng về B Th thì bị hai người này đuổi theo. Khi chạy đến ngã ba cầu Suối Cao thì H rẽ trái vào đường bê tông có mấy doanh trại quân đội đang xây dựng rồi cả hai lên rừng trốn. (BL 102-103, 104-105).

Như vậy HĐXX đã đủ cơ sở để kết luận vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/11/2018, tại đoạn đường thuộc ấp Bún Gôi, xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc Nguyễn Hoài Ch và D H đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Phan Thị C gồm có: Tiền Việt nam 1.700.000 đồng, 10 USD (đô la Mỹ), 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5, 01 thẻ ATM mang tên Phan Thị C, 01 giấy CMND mang tên Phan Thị C, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Phan Thị B và một số giấy tờ sổ sách khác. Tổng giá trị tài sản các bị cáo cướp giật được là 48.633.850 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” với phương thức dùng xe gắn máy để thực hiện hành vi cướp giật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ. Làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong nhân dân, ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại khi bị cướp giật tài sản. Hội đồng xét xử nghị cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Hoài Ch có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự về hành vi tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra, bị cáo Ch trước khi thực hiện hành vi phạm tội cướp giật tài sản vào ngày 26/11/2018 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam nên cần áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt đối với bản án số 02/2019/HSST ngày 19/02/2019.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo Ch thật thà khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Dương H quanh co chối tội nên không được áp dụng tình tiết này.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng hình sự đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng đen, không rõ số máy, số khung, biển số 68S6-8452 do không tìm được chủ sở hữu.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phan Thị C yêu cầu bồi thường 05 chỉ vàng 24k, 2,6 chỉ vàng 18k, 10 USD và 20.000.000đ. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Hoài Ch và Dương H thừa nhận số tài sản cướp giật

được gồm có 150.000đ và 10 USD cùng một số giấy tờ khác đã khai ở trên, không có số tài sản mà bị hại yêu cầu. Hội đồng xét xử nhận thấy theo lời khai của chị Võ Thị E có trong hồ sơ vụ án thì vào chiều ngày 26/11/2018 chị E có trả cho chị C là 1.700.000đ nên buộc phải bồi thường số tiền 1.700.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận khi cướp giật được tài sản thì C chia cho H 150.000đ, nên Ch còn lại là 1.550.000đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Nguyễn Hoài Ch bồi thường cho chị C 1.550.000đ và 10 USD trị giá qua định giá 10 USD là 233.850đ tổng số tiền bị cáo Ch phải bồi thường cho bà C là 1.783.850đ. Bị cáo Dương H phải bồi thường cho bị hại C là 150.000đ số tiền này các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Phú Quốc.

Đối với số tiền 18.300.000đ, 05 chỉ vàng 24k, 2,6 chỉ vàng 18k, chị Phan Thị C yêu cầu bồi thường là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s, b khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Nguyễn Hoài Ch phạm tội “Cướp giật tài sản”

Xử phạt: Nguyễn Hoài Ch 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 19/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/11/2018.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Dương H phạm tội “Cướp giật tài sản”

Xử phạt: Dương H 03 (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng đen, không rõ số máy, số khung, biển số 68S6-8452.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS năm 2015 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Hoài Ch bồi thường cho chị Phan Thị C 1.783.850đ và Dương H bồi thường cho chị Phan Thị C 150.000đ, số tiền trên đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Phú Quốc theo biên lai thu số 00348 và 00349 ngày 21/8/2019 các bị cáo không phải nộp thêm.

4. Về án phí căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, mỗi Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo đã nộp án phí theo biên lai thu số 00348 và 00349 ngày 21/8/2019 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Phú Quốc. Các bị cáo không phải nộp thêm.

Báo cho các bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ huyện Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ
- THA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Bình

